

**READING**  
**(SGK tiếng Anh 11 trang 34)**

**1. Work with a partner, ask and answer the questions.**

*(Làm việc với bạn bên cạnh, hỏi và trả lời câu hỏi.)*

**Lời giải chi tiết:**

**1. Have you ever forgotten to do your homework?**

*(Bạn có bao giờ quên làm bài tập về nhà không?)*

**=> yes, some times.**

*(Có, thỉnh thoảng)*

**2. Do you often have to struggle to meet deadlines?**

*(Bạn có thường xuyên phấn đấu hoàn thành thời hạn không?)*

**=> yes, because I have many subjects so I have a lot of homework to do.**

*(Có vì tôi có rất nhiều môn và so đó có rất nhiều bài tập cần làm)*

**3. How do you manage your time?**

*(Bạn quản lý thời gian của bạn như thế nào?)*

**=> I spend at least 3 hours per day on solving the task and some minutes on preparing the new lessons. I try to finish them before have a rest.**

*(Tôi dành ra ít nhất 3 tiếng mỗi ngày để làm bài và vài phút để chuẩn bị cho bài mới. Tôi cố gắng để hoàn thành chúng trước khi nghỉ ngơi.)*

**2. Read the text and select the statement that expresses its main idea.**

*(Đọc bài đọc và chọn câu diễn tả ý chính của bài.)*

Being independent is being able to take care of yourself, and not having to rely on anyone else. That is what many young people strive for. However, the ability to live independently does not develop naturally: you need a number of life skills to stop relying on your parents and older siblings. Among those skills, time management is

probably the most important one. With good time-management skills, you can build your confidence and self-esteem. These skills will also help you to perform your daily tasks, including your responsibilities at school and at home. If you can use your time wisely, you will not feel very stressed when exam dates are approaching. You can act more independently and responsibly, get better grades at school and have more time for your family and friends.

Time-management skills are not difficult to develop. First, make plans for the things you need to do on a planner or an app on your mobile device. Organise them in a schedule so that they can be checked later. Figure out how much time you will need for each of the things, and then put time limits on them. Second, prioritise your activities. [If you have so much to do in a day or a week, you may be at a loss as to how to fit everything in. So decide what is important to you and give it the most of your time or add it to the top of your list. Third, develop routines, because once routines are developed, they take less time to do. Time-management skills cannot be developed in one day. However, when you have them, they can help you to become independent.

**Lời giải chi tiết:**

**A.** You need important life skills to become independent. (*Bạn cần những kỹ năng sống quan trọng để trở nên tự lập.*)

**B.** Good time-management skills help you to build your confidence and self-esteem. (*Kỹ năng quản lý thời gian tốt giúp bạn xây dựng sự tự tin và lòng tự trọng của mình.*)

**C.** Time-management skills are not difficult to develop. (*Kỹ năng quản lý thời gian không khó để phát triển.*)

**D.** Mastering time-management skills has many benefits and there are three steps to develop them. *(Nâng cao kỹ năng quản lý thời gian có nhiều lợi ích và có ba bước để hình thành chúng.)*

**Đáp án: D.** Time-management skills has many benefits and there are three steps to develop them.

**Tạm dịch:**

*Kỹ năng quản lý thời gian*

*Việc trở thành người tự lập là khả năng tự chăm sóc bản thân và không cần dựa dẫm vào bất kỳ ai khác. Đó là điều mà nhiều bạn trẻ đang nỗ lực để đạt được. Tuy nhiên khả năng sống tự lập không phải phát triển tự nhiên: bạn cần có một số kỹ năng sống để không phụ thuộc vào cha mẹ hoặc anh chị mình. Trong số những kỹ năng đó thì kỹ năng quản lý thời gian có lẽ là kỹ năng quan trọng nhất. Khi bạn có kỹ năng quản lý thời gian tốt. Bạn sẽ có được sự tự tin và sự tự tôn trọng bản thân. Những kỹ năng này cũng sẽ giúp bạn làm tốt công việc hàng ngày của bạn bao gồm cả trách nhiệm của bạn ở trường cũng như ở nhà. Nếu bạn sử dụng thời gian một cách khôn khéo, bạn sẽ không cảm thấy bị áp lực khi ngày thi đến gần. Bạn còn có thể hành động một cách tự lập và có trách nhiệm hơn, đạt nhiều điểm cao hơn ở trường và có thêm nhiều thời gian hơn dành cho gia đình và bạn bè.*

*Có được kỹ năng quản lý thời gian cũng không phải là quá khó. Đầu tiên bạn hãy lập kế hoạch cho những việc bạn cần làm trên bảng kế hoạch hoặc trên một ứng dụng ở điện thoại di động của bạn. Hãy sắp xếp chúng theo thời gian biểu để sau đó bạn có thể kiểm tra. Bạn hãy xác định bạn cần bao nhiêu thời gian cho mỗi công việc và giới hạn thời gian cho công việc đó. Thứ hai, bạn hãy ưu tiên cho các hoạt động của bạn. Nếu bạn có quá nhiều việc phải làm trong một ngày hay một tuần, bạn có thể sẽ lúng túng vì phải tìm cách thu xếp công việc. Vì thế mà hãy quyết định việc nào là quan trọng với bạn và dành nhiều thời gian nhất cho công việc đó hoặc*

*xếp nó lên đầu danh sách. Thứ ba, bạn hãy xây dựng lệ thói làm việc hàng ngày vì khi đã thành lệ thói hàng ngày thì chúng sẽ tốn ít thời gian thực hiện hơn.*

*Kỹ năng quản lý thời gian không thể trong một ngày mà có được. Tuy nhiên khi bạn đã có những kỹ năng đó, chúng có thể giúp bạn trở nên tự lập.*

**3. Read the text again. Decide whether the sentences are true (T), false (F), or not given (NG).**

*(Đọc lại bài đọc rồi quyết định xem những câu sau đây đúng (T), sai (F) hay không có thông tin (NG))*

		T	F	NG
1	Elderly people don't strive for being independent.			
2	The ability to be independent comes naturally to a person when he / she grows up.			
3	Teenagers only need time-management skills to be independent.			
4	When teenagers are able to complete their daily tasks and duties at school and at home, they have more confidence and self-esteem.			
5	Having good time-management skills means you can use your time wisely.			

**Đáp án:**

1. NG	2. F	3. F	4. T	5. T
-------	------	------	------	------

**1 – NG.** Elderly people don't strive for being independent.

*(Người cao tuổi không phấn đấu để trở nên tự lập.)*

**Giải thích:** Mặc dù trong bài có câu 'That's what many young people strive for.', nhưng hoàn toàn không nhắc gì đến người già vì thế thông tin câu trên không có trong bài.

**2 – F.** The ability to be independent comes naturally to a person when he/ she grows up.

*(Khả năng tự lập tự nhiên đến với một người khi họ lớn lên.)*

**Giải thích:** Thông tin câu trên hoàn toàn khác so với trong bài: However, the ability to live independently does not develop naturally.

**3 – F.** Teenagers only need time-management skills to be independent.

*(Thanh thiếu niên chỉ cần kỹ năng quản lý thời gian để trở nên tự lập.)*

**Giải thích:** Theo bài đọc, ngoài kỹ năng quản lý thời gian các bạn trẻ còn cần nhiều kỹ năng khác nữa:...you need a number of life skills to stop relying on your parents and older siblings.

**4 – T.** When teenagers are able to complete their daily tasks and duties at school and at home, they have more confidence and self-esteem.

*(Khi thanh thiếu niên có thể hoàn thành công việc và nhiệm vụ hàng ngày của họ ở trường học và ở nhà, họ có nhiều tự tin và lòng tự trọng hơn.)*

**Giải thích:** Thông tin khớp với trong bài: With good time-management skills, you can build your confidence and self-esteem. These skills will also help you to perform your daily tasks, including your responsibilities at school and at home.

**5 – T.** Having good time-management skills means you can use your time wisely.

*(Có kỹ năng quản lý thời gian tốt có nghĩa là bạn có thể sử dụng thời gian của mình một cách khôn ngoan.)*

**Giải thích:** Thông tin khớp với trong bài:...you can use your time wisely...

## **5. Work in groups. Discuss the questions.**

*(Làm việc theo nhóm và thảo luận những câu hỏi sau.)*

Which of the time-management skills mentioned in the text do you have? Which do you need to develop?

*(Bạn có kỹ năng quản lý thời gian nào được đề cập trong văn bản? Bạn cần phát triển kỹ năng nào?)*

**Lời giải chi tiết:**

There are three time-management skills mentioned in the text: making plans, prioritising activities and developing routines. Time-management skills are not difficult to develop. I also have some ways to manage my time. First, I also make plans for the things I need to do in a notebook or on my cell phone. Then I organize them in a schedule and put time limits on them. Especially, after I list the tasks to do, I also decide what is more important and then sort these in order of priority and do the important things first. Moreover, I always minimize distractions as much as possible, don't use the phone, close unnecessary browsers, and block social media such as Facebook, Twitter... to concentrate on main tasks. And besides, I think I need to develop routines because once routines are developed, they take less time to do. I can do everything well and save time for my family and friends.

**Tạm dịch:**

*Có 3 kỹ năng quản lý thời gian được đề cập đến trong bài đọc: Kỹ năng lập kế hoạch, sắp xếp thứ tự ưu tiên cho các hoạt động và hình thành thói quen. Kỹ năng quản lý thời gian không khó để phát triển. Tôi cũng có một số cách để quản lý thời gian của mình. Đầu tiên, tôi cũng lên kế hoạch cho những thứ tôi cần làm và ghi vào sổ tay hoặc điện thoại di động của mình. Sau đó, tôi tổ chức sắp xếp những công việc đó theo lịch trình và đặt giới hạn thời gian cho chúng. Đặc biệt, sau khi tôi liệt kê các nhiệm vụ cần làm tôi cũng quyết định điều gì là quan trọng hơn và sau đó sắp xếp những công việc này theo thứ tự ưu tiên và làm những điều quan trọng trước tiên. Hơn nữa, tôi luôn giảm thiểu sao những nhiều nhất có thể, không sử dụng điện thoại, đóng các trình duyệt không cần thiết và chặn các phương tiện truyền thông xã hội như Facebook, Twitter... để tập trung vào các công việc chính. Và bên cạnh đó, tôi*

*ngĩ rằng tôi cần phải hình thành thói quen bởi vì một khi thói quen được hình thành, chúng sẽ mất ít thời gian hơn để làm. Tôi có thể làm tốt mọi thứ và tiết kiệm thời gian cho gia đình và bạn bè của tôi.*



